

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 791/2020/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc “Xin ly hôn” giữa:

**\* Nguyên đơn: Ông Trương Quốc V**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 21/3, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

**\* Bị đơn: Bà Ngô Thị Thu T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 223/105, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Quốc V và bà Ngô Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc V và bà Ngô Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thanh T, sinh ngày 01/3/2005 cho ông Trương Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Ngô Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị Thu T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Trương Quốc V tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008604 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho ông V 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- THADS TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. H, TP. Biên Hòa (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**